

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM		MỨC BỒI THƯỜNG	Phí bảo hiểm (19 - 40 Tuổi)
A. QUYỀN LỢI CHÍNH			1.504.375
1. Bảo hiểm tai nạn		115.000.000	
a. Quyền lợi 1 - Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn		Toàn bộ	
b. Quyền lợi 2 - Thương tật bộ phận vĩnh viễn		Bảng tỷ lệ thương tật	
2. Bảo hiểm điều trị nội trú do ốm đau, bệnh tật, tai nạn		115.000.000	
a. Nằm viện (Tối đa 60 ngày/năm) - Tiền giường điều trị - Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh - Thuốc điều trị - Các chi phí y tế khác khi nằm viện		2,5 triệu/ngày Tối đa: 50 triệu/năm	
b. Phẫu thuật		50 triệu/năm	
c. Các quyền lợi khác			
- Chi phí trước khi nhập viện (30 ngày trước khi nhập viện)		2.500.000	
- Chi phí điều trị sau khi xuất viện (30 ngày kể từ ngày xuất viện)		2.500.000	
- Chi phí y tá chăm sóc tại nhà ngay sau khi xuất viện (tối đa 15 ngày/năm)		2.500.000	
- Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công (Tối đa 60 ngày/năm)		50.000	
- Vận chuyển cấp cứu (loại trừ bằng đường hàng không)		5.000.000	
- Trợ cấp mai táng trong trường hợp NĐBH tử vong tại bệnh viện sau khi điều trị nội trú do ốm đau, bệnh tật		2.000.000	
B. QUYỀN LỢI BỔ SUNG			1.545.000
1. Điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật, tai nạn (không gồm điều trị nha khoa)		6.000.000	
- Chi phí khám bệnh - Chi phí thuốc theo kê đơn của bác sĩ - Chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và điều trị bệnh do bác sĩ chỉ định - Bao gồm cả điều trị và phẫu thuật trong ngày		1.200.000/lần khám Tối đa: 10 lần khám	
- Vật lý trị liệu		Tối đa 60.000/lần Tối đa 60 lần/năm	
2. Bảo hiểm chăm sóc răng		1.500.000/năm Tối đa: 750.000/lần khám	750.000
3. Bảo hiểm tử vong do ốm đau, bệnh tật		115.000.000	230.000
TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)			4.029.375